

Số: 178 /TB-HĐQT

Quận 5, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

*Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
Mã chứng khoán: **CLW**  
Địa chỉ trụ sở chính: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**  
Điện thoại: **(84-28) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**  
Người thực hiện công bố thông tin: **Huỳnh Tuấn Anh (Giám đốc Công ty)**  
Địa chỉ: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**  
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**  
Loại thông tin công bố:  24 giờ;  72 giờ;  bất thường;  theo yêu cầu;  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (kèm mẫu giấy ủy quyền và mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
4. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (các báo cáo, tờ trình, lý lịch trích ngang của ứng viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022).
5. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/06/2020 tại đường dẫn [www.capnuoccholon.com.vn](http://www.capnuoccholon.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT, VP.HĐQT



Quận 5, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**THƯ MỜI**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: **Quý cổ đông của Công ty**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- 1. Thời gian:** 08 giờ 00 ngày 30 tháng 06 năm 2020 (thứ ba)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (Lầu 4)  
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – Tp.Hồ Chí Minh
- 3. Điều kiện tham dự Đại hội:** tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn theo danh sách chốt ngày 13/05/2020.
- 4. Nội dung Đại hội, thủ tục tham dự và ủy quyền:**
  - Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự, việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
  - Để việc tổ chức và đón tiếp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự trước ngày 29/06/2020 (C.Khanh: 0918.141.278 hoặc C.Oanh: 0934.007.980).
  - Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo CMND hoặc Căn cước công dân và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
  - Nội dung, tài liệu và mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể nhận trực tiếp tại Công ty (97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM - Phòng 101) hoặc tải từ website theo địa chỉ [www.capnuoccholon.com.vn](http://www.capnuoccholon.com.vn) từ ngày 15/06/2020.
  - Thư mời này thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.
- 5. Do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có nội dung bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022, vì vậy Ban tổ chức kính đề nghị Quý cổ đông và nhóm cổ đông có đề cử, ứng cử thành viên tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 (có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn), vui lòng gửi hồ sơ về văn phòng Công ty trước ngày 15/06/2020 để Ban tổ chức có thể chuẩn bị và tổ chức Đại hội được chu đáo. Hồ sơ gồm đơn đề cử, ứng cử, sơ yếu lý lịch (Quý cổ đông vui lòng tải từ website của Công ty) và bản sao bằng cấp chuyên môn.**

Trân trọng kính mời./.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN  
(của cá nhân)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

### 1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

- Họ và tên cổ đông: \_\_\_\_\_
- Số ĐKSH: \_\_\_\_\_ Do \_\_\_\_\_ Cấp ngày \_\_\_\_\_
- Số cổ phần sở hữu: \_\_\_\_\_ cổ phần. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

### 2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Họ và tên: \_\_\_\_\_
- Giấy CMND/CCCD số: \_\_\_\_\_ Do \_\_\_\_\_ Cấp ngày \_\_\_\_\_
- Địa chỉ: \_\_\_\_\_
- Điện thoại liên lạc: \_\_\_\_\_

### 3. NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của Người ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
(Ký và ghi rõ họ tên)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2020  
NGƯỜI ỦY QUYỀN  
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

(của nhóm cổ đông)

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cùng nắm giữ  
cổ phần, có tên trong danh sách dưới đây:

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
<b>Tổng số CP</b>					

Cùng nhất trí ủy quyền cho:

- Ông (bà): \_\_\_\_\_
- Giấy CMND/CCCD số: \_\_\_\_\_ Do \_\_\_\_\_ Cấp ngày \_\_\_\_\_
- Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của Người ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2020  
**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

## ĐƠN XIN ỨNG CỬ

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

Tôi tên là: .....

CMND/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....

Nơi công tác: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....

Đề nghị Ban tổ chức cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (nhiệm kỳ 2017 – 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (tổ chức ngày 30 tháng 06 năm 2020).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, cùng nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong Danh sách nhóm cổ đông kèm theo.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội cho chúng tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD số: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....

Nơi công tác: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ:*  
.....).

Tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (nhiệm kỳ 2017 – 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (tổ chức ngày 30 tháng 06 năm 2020).

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN NHIỆM KỲ 2017 - 2022**  
**(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)**

---

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
<b>Tổng số CP</b>					



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 06 năm 2020
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn  
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) tuyên bố khai mạc đại hội.
3. Đại diện Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
4. Đại diện HĐQT báo cáo kết quả tài chính kiểm toán năm 2019 và kế hoạch tài chính 2020.
5. Đại diện HĐQT báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 của HĐQT.
6. Trưởng Ban kiểm soát báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.
7. Đại diện HĐQT báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ:
  - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.
  - Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách.
  - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
  - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn năm 2020 và năm 2021.
  - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2020.
  - Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
8. Cổ đông phát biểu ý kiến.
9. HĐQT trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông.
10. ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung:
  - Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
  - Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách.





- Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Về đơn giá mua sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:
  - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá năm 2020.
  - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá năm 2021 trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2021 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021 mà HĐQT đã thông qua.
- Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2020.
- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- 11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.
- 12. Thư ký trình biên bản và nghị quyết Đại hội.
- 13. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
- 14. Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc.

----- oOo -----





CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 06 năm 2020
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn  
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

**Điều 1. Đoàn chủ tịch** gồm 03 người là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội).

### **Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch**

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 3. Ban thư ký** gồm 02 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận tài liệu có liên quan đến Đại hội.

**Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông** của Đại hội gồm 03 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

### **Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội:**

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội.
- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định, phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu), thư mời tham dự và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.



- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

#### **Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội.**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký), khi phát biểu hoặc cần thảo luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

#### **Điều 7: Biểu quyết**

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.

c) Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội:

- Thông qua các nội dung: đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022: mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên Ban kiểm soát được bầu. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định, thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau, thì người nào có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, thâm niên công tác cao hơn sẽ được chọn.

d) Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người do Đại hội đề cử hoặc Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết trước Đại hội.

#### **Điều 8. Biên bản Đại hội**

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 9:** Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

### I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

STT	TÀI SẢN	Năm 2019	Năm 2018
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>142.349.937.835</b>	<b>130.415.903.775</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	64.195.166.006	32.462.303.526
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	17.538.692.295	50.596.753.234
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	36.085.187.128	24.618.651.194
IV	Hàng tồn kho	17.620.798.911	16.295.325.787
V	Tài sản ngắn hạn khác	6.910.093.495	6.442.870.034
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>276.529.562.130</b>	<b>292.814.137.848</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	8.292.634	13.292.634
II	Tài sản cố định	206.393.165.553	222.772.919.456
	Tài sản cố định hữu hình	205.384.093.362	222.302.125.599
	Tài sản cố định vô hình	1.009.072.191	470.793.857
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	6.183.490.778	9.690.368.158
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.330.000	8.330.000
VI	Tài sản dài hạn khác	63.936.283.165	60.329.227.600
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>418.879.499.965</b>	<b>423.230.041.623</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>202.037.183.389</b>	<b>212.501.383.269</b>
I	Nợ ngắn hạn	154.484.937.488	169.862.060.477
II	Nợ dài hạn	47.552.245.901	42.639.322.792
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>216.842.316.576</b>	<b>210.728.658.354</b>
I	Vốn chủ sở hữu	216.842.316.576	210.728.658.354
1	Vốn góp của chủ sở hữu	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	63.849.723.527	63.849.723.527
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.992.593.049	16.878.934.827
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>418.879.499.965</b>	<b>423.230.041.623</b>

### II BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.067.925.326.526	1.016.573.814.286
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	835.327.561	5.512.509.685
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.067.089.998.965	1.011.061.304.601
4	Giá vốn hàng bán	972.801.343.889	940.164.705.411
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	94.288.655.076	70.896.599.190
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.764.373.547	3.130.698.753
7	Chi phí tài chính	2.827.285.938	1.343.929.448
8	Chi phí bán hàng	20.761.677.458	17.247.322.660
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.980.205.077	40.302.364.921
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.483.860.150	15.133.680.914
11	Thu nhập khác	2.120.886.628	2.263.773.424
12	Chi phí khác	3.315.239.239	600.502.829

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
13	Lợi nhuận khác	(1.194.352.611)	1.663.270.595
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.289.507.539	16.796.951.509
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.816.701.328	1.565.810.939
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.577.352.011)	1.677.673.970
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.050.158.222	13.553.466.600
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.108	617
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.108	617

### III MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Năm 2019	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	33,98	30,81
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	66,02	69,19
<b>2</b>	<b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	48,23	50,21
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	51,77	49,79
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	2,07	1,99
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	0,92	0,77
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0,42	0,19
<b>4</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,84	1,66
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,07	1,34
<b>5</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	7,19	3,69
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	5,24	2,98
<b>6</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu</b>	%	10,17	6,43

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên: [www.capnuoccholon.com.vn](http://www.capnuoccholon.com.vn)

Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Kim Loan

Kế Toán Trưởng

  
Vũ Thị Như Quỳnh



Số: 1932/BC-CNCL-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**  
**và kế hoạch thực hiện năm 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, Đảng ủy, Hội đồng quản trị công ty cũng như sự giúp đỡ từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.

Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã phủ kín gần hết địa bàn nên có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác giảm thất thoát nước.

Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...

**2. Khó khăn**

Tiêu thụ nước của khách hàng đã ổn định, địa bàn cấp nước đã gần được phủ kín. Sản lượng vẫn tăng so với năm ngoái nhưng mức tăng không cao.

Việc đầu tư các dự án phát triển mạng lưới cấp nước chưa mang lại hiệu quả tương xứng với chi phí đã bỏ ra.

Công tác xin phép đào đường để thực hiện cải tạo ống cũ mục còn nhiều khó khăn, trở ngại từ phía địa phương.

Cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý trên cơ sở xem xét quy hoạch đội ngũ cán bộ hiện tại và lâu dài đáp ứng giai đoạn phát triển mới của đơn vị.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (đính kèm phụ lục)**

Kết thúc năm 2019, công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm, trong đó các kết quả nổi bật:

- Giá bán bình quân đạt 9.573 đồng (bằng 102,26% kế hoạch).
- Doanh thu đạt 1.031 tỷ đồng (bằng 101,03% kế hoạch) đồng thời đạt mức tăng trưởng 5,41% so với năm 2018.



- Gắn mới 6.174 đồng hồ nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch, tiếp tục duy trì 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn do công ty quản lý được cấp nước sạch, qua đó hoàn thành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Thay định kỳ 68.366 đồng hồ nước (đạt 118,71% kế hoạch).

Để đạt được kết quả như trên, công ty đã thực hiện các giải pháp:

- Phối hợp chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phát tờ rơi vận động khách hàng sử dụng nước máy, ngưng sử dụng nước ngầm. Triển khai tiếp xúc, vận động khách hàng cam kết sử dụng trên 5 m<sup>3</sup> nước mỗi kỳ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m<sup>3</sup>.
- Tiếp nhận và giải quyết 4.514 trường hợp khiếu nại, phản ánh và các yêu cầu kiểm tra từ khách hàng.
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các trường hợp khách hàng đầu nối sử dụng nước bất hợp pháp, có hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... truy thu 318.046 m<sup>3</sup> nước vi phạm.
- Thực hiện cắt tạm, cắt huỷ 4.151 địa chỉ để xử lý các trường hợp nợ tiền nước.

## 2. Kết quả thực hiện công tác giảm thất thoát nước

- Tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm xuống còn 24,23% đạt mục tiêu dưới 25% đề ra đầu năm và giảm 4,1% so với năm trước.

	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	So sánh với KH	So sánh với năm 2018
Tỷ lệ thất thoát nước	25%	24,23%	28,33%	-0,79%	-4,10%

Chi tiết, tỷ lệ %NRW của từng kỳ như sau:

Nội dung	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
Tỷ lệ %NRW tính theo kỳ	27,68	27,08	22,77	27,78	23,09	24,24
Tỷ lệ %NRW tính theo ngày	25,64	25,28	28,87	25,12	24,60	22,99

Nội dung	Kỳ 7	Kỳ 8	Kỳ 9	Kỳ 10	Kỳ 11	Kỳ 12
Tỷ lệ %NRW tính theo kỳ	22,51	24,37	24,92	21,95	24,36	19,24
Tỷ lệ %NRW tính theo ngày	23,28	23,13	22,80	23,86	22,61	21,59

Đạt được kết quả này là nhờ công ty đã có định hướng đúng đắn và kiên định với các giải pháp giảm thất thoát nước đã đề ra:

a) Quy hoạch, phân vùng tách mạng hoàn chỉnh giữa các quận thông qua các đồng hồ tổng bán sỉ, qua đó, xác định chính xác khu vực có thất thoát nước cao để đề ra giải pháp cụ thể, tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác kéo giảm thất thoát nước cho từng khu vực. Bên cạnh việc hoàn chỉnh công tác thiết lập, phân vùng tách mạng khu vực đồng hồ tổng (DMA), hiện nay, công ty đang quản lý vận hành 139 DMA.

b) Triển khai áp dụng mô hình khoán lương Caretaker theo tỷ lệ thất thoát nước của từng khu vực nhằm gắn liền thu nhập với năng suất lao động tạo động lực cho công tác giảm thất thoát nước, từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công tác chống thất thoát nước.

c) Chủ động thuê đơn vị ngoài cùng phối hợp với lực lượng dò sửa bể của công ty nhằm rút ngắn thời gian phát hiện cũng như khắc phục các điểm rò rỉ, qua đó tăng cường hiệu quả dò, sửa bể ngầm. Kết quả đã phát hiện và sửa chữa được hơn 6.000 điểm rò rỉ (trong đó gần 55% là bể ngầm).

d) Đẩy mạnh thực hiện công tác đầu tư thay mới ống mục có chọn lọc đặc biệt tại các khu vực có tỉ lệ thất thoát nước cao, thường xuyên thực hiện công tác rà soát bít hủ các tuyến ống cũ còn tồn tại trên mạng lưới nhưng không khai thác Hoàn tất hơn 90% các dự án đầu tư thay mới ống mục dù gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác xin phép đào đường và điều chỉnh kế hoạch.

e) Ngoài ra, công ty cũng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các trang thiết bị, vật tư tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai: đồng hồ nước thông minh đọc số từ xa (403 cái, tại P.8 Q.5); van điều tiết áp lực cho vùng áp lực thấp nhằm đảm bảo khách hàng đủ nước sử dụng, hạn chế rò rỉ, 139 vị trí theo dõi áp lực nước cuối nguồn, 10 vị trí theo dõi chất lượng nước liên tục 24/7.

### **3. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng**

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, trong năm vừa qua công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Thành lập Tổ Tổng đài chăm sóc khách hàng với một đường dây nóng liên hệ giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng, đảm bảo ý kiến khách hàng được lắng nghe, ghi nhận và phản hồi trong thời gian sớm nhất;
- Rút gọn, tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết và đào tạo đội ngũ nhân viên tiếp khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu;
- Ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng đồng thời đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, thanh toán không dùng tiền mặt tiến tới bỏ thu tại nhà

9780  
IG T  
PH  
NU  
QL  
TP.H

khách hàng, giảm nhân sự thu tiền nước và bố trí tái sử dụng sử dụng lao động này tăng cường cho bộ phận chống thất thoát nước;

- Củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp để hoạt động của công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

#### **4. Nhận xét, đánh giá kết quả**

##### **4.1 Những mặt làm được**

Hoàn thành phần lớn các mục tiêu kế hoạch, mục tiêu thi đua được giao, trong đó có nhiều chỉ tiêu hoàn thành trước thời hạn và vượt kế hoạch.

Tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm đúng theo lộ trình đã đề ra.

Phủ kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn công ty quản lý với tổng chiều dài 1.318 km và 290.233 khách hàng, duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố giao phó.

Đảm bảo việc cấp nước sạch an toàn, liên tục, ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nói riêng.

##### **4.2 Những mặt còn tồn tại, hạn chế**

Nhu cầu sử dụng nước của khách hàng đã bão hoà; các khách hàng lớn có chiều hướng giảm tiêu thụ để tiết kiệm chi phí (các Công ty Dịch vụ công ích trên địa bàn Quận 5, 6, 8; bệnh viện Chợ Rẫy...); công tác gắn mới ĐHN chủ yếu để thay thế các đồng hồ tổng.

Lượng hoá đơn tiêu thụ dưới 4m<sup>3</sup> vẫn ở mức cao (mỗi tháng khoảng 36.000 hoá đơn, chiếm khoảng 12% tổng số hoá đơn của công ty). Tình trạng khách hàng gian lận trong sử dụng nước vẫn còn cao, diễn biến phức tạp và khó kiểm soát.

Công tác truy thu tiền nước do đơn vị ngoài làm bể ống chưa hiệu quả, đặc biệt là các đơn vị có trụ sở nằm ngoài địa bàn cấp nước của công ty.

Tốc độ đô thị hóa cao, các dự án nâng cấp đường liên tục được triển khai dẫn đến hệ thống ống cấp nước của công ty ngày càng bị chôn sâu gây khó khăn trong công tác dò, sửa bể. Ngoài ra trên địa bàn cấp nước của công ty có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát vi phạm.

Còn gặp nhiều khó khăn trong việc thoả thuận hướng tuyến, vị trí, xin phép đào đường với cơ quan chức năng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục, phát triển mạng lưới...



### **III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

#### **1. Mục tiêu, phương hướng phát triển năm 2020**

Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao;

Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra;

Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt;

Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí sắp xếp luân chuyển cán bộ dân chủ, khách quan phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

#### **2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính (đính kèm phụ lục)**

- Sản lượng: 110.500.000 m<sup>3</sup>.
- Doanh thu: 1.155 tỷ 669 triệu đồng.
- Giá bán bình quân: 10.458,54 đồng.
- Gắn mới ĐHN: 4.000 ĐHN.
- Thay ĐHN định kỳ: 55.115 ĐHN.
- Tỷ lệ thất thoát nước: 22,7%
- Đầu tư thay mới ống mục: 19.066m
- Phát triển mạng lưới cấp nước: 1.900m

#### **3. Giải pháp thực hiện**

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

##### **3.1. Công tác quản lý nội bộ**

Lập lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể cho các dự án, các công tác cần thực hiện từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, đẩy nhanh tiến độ thi công và sử dụng nguồn vốn hợp lý.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: áp dụng phần mềm đọc số bằng điện thoại thông minh giúp hạn chế sai số trong công tác đọc số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đồng hồ nước; ngày càng hoàn thiện, mở rộng thêm các tính năng của GIS đồng bộ với nhu cầu phát triển của công ty; xây dựng các phần mềm quản lý công tác gấn, thay ĐHN; chương trình WaterNET (trên máy tính và điện thoại thông minh IOS, Android) quản lý áp lực, lưu lượng từ xa; chương trình CHOWAGIS số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, theo dõi, cập nhật thông tin báo bể khắc phục kịp thời thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng (call center); ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước,... từng bước giảm bớt hình thức quản lý thủ công, chuyển dần sang quản lý bằng công nghệ.

Nghiên cứu, ứng dụng các trang thiết bị, vật tư tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.

Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết kế vị trí đặt DMA hợp lý, mang lại hiệu quả cao nhất, không thiết lập ô ạt chạy theo số lượng. Điều chỉnh quy hoạch các DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước, kiểm soát toàn bộ đồng hồ nước khách hàng qua DMA trên địa bàn Công ty.

Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

Hoàn thiện các quy trình quy định, phân rõ trách nhiệm của các đơn vị phù hợp với tình hình thực tế.

Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí.

### **3.2. Công tác phối hợp các đơn vị ngoài**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng sử dụng trên 5 m<sup>3</sup> nước mỗi kỳ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m<sup>3</sup>.

Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác vận động hạn chế khai thác nước ngầm. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.

### 3.3. Đào tạo nhân lực

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về chất lượng đọc số của công nhân. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

Lập kế hoạch đào tạo đội ngũ caretaker theo lộ trình, lâu dài đảm bảo xây dựng 1 đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.

Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án bằng nhiều hình thức đào tạo chuyên sâu, các kỹ năng đàm phán, trình độ ngoại ngữ,...

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng công ty phát triển.

#### Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông “để báo cáo”;
- Hội đồng Quản trị “để báo cáo”;
- Ban Giám đốc “để báo cáo”;
- Các Phòng, Ban, Đội “để thực hiện”;
- Lưu: VT, KHĐT.

GIÁM ĐỐC ✓



Nguyễn Tuấn Anh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**PHỤ LỤC 01**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**  
Đính kèm báo cáo số 4932 /BC-CNCL-KHĐT ngày 23 tháng 03 năm 2020

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2018	KH NĂM 2019	KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	SO SÁNH KẾT QUẢ NĂM 2019	
							VỚI NĂM 2018 (%)	VỚI KH 2019 (%)
A	KINH DOANH.		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)/(1)	(6)=(3)/(2)
1	Sản lượng.	1.000 m3	104.199	109.000	107.683	110.500	103,34%	98,79%
2	Doanh thu tiền nước.	Tr.đồng	977.955	1.020.349	1.030.841	1.155.669	105,41%	101,03%
3	Tỉ lệ thực thu.	%	99,90		99,00	100,00		
4	Giá bán bình quân	Đồng.	9.386	9.361	9.573	10.459	101,99%	102,26%
5	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	8.007	5.000	6.174	4.000	77,11%	123,48%
6	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	40.242	67.590	68.366	55.115	169,89%	101,15%
	- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ		40.064	67.370	68.142	55.088	170,08%	101,15%
	- Thay đồng hồ nước cỡ lớn		178	220	224	27	125,84%	101,82%
<b>B</b>	<b>QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI</b>							
1	Công tác sửa bể	Điểm	6.011	4.000	6.792	4.000	112,99%	169,80%
2	Sửa chữa coi van	Van	418	250	283	250	67,70%	113,20%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	28,33	25,00	24,23	22,70		
<b>C</b>	<b>XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>							
1	Phát triển mạng lưới CN.	Mét	0	2.020	2.020	1.900		100,00%
2	Đầu tư thay mới ống mục	Mét	0	21.976	21.224	19.066		96,58%

GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN  
QUẬN 5 - TP. HCM  
Huỳnh Tuấn Anh

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020**  
Đính kèm báo cáo số 1932 /BC-CNCL-KHĐT ngày 23 tháng 03 năm 2020

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KII NĂM 2020						GHI CHÚ	
			Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
				Tổng vốn đầu tư (A) = (B)+(C)	Vốn vay ngân hàng (B)	Vốn đối ứng (C)				
	<b>TỔNG SỐ:</b>		80.413m	223.638	146.238	77.400	23.170m	73.973	63.334	
	<b>A. Vốn Công ty cổ phần cấp nước</b>		79.568m	214.451	146.238	68.213	23.170m	73.973	56.447	
	1. Vốn kinh doanh		8.057m	68.213	-	68.213	4.104m	9.236	6.615	
	2. Vốn vay ngân hàng		71.511m	146.238	146.238		19.066m	64.737	49.832	
	<b>B. Vốn Tổng Công ty:</b>		845m	9.187	-	9.187		-	6.887	
	1. Vốn kinh doanh		845m	5.727	-	5.727		-	4.587	
	2. Vốn vay ngân hàng thương mại			-	-	-		-	-	
	3. Vốn chi phí sửa chữa lớn			3.460	-	3.460	-	-	2.300	
	<b>CHI TIẾT</b>									
	<b>A. VỐN CÔNG TY CỔ PHẦN:</b>		79.568m	214.451	146.238	68.213	23.170m	73.973	56.447	
	<b>A.1. Vốn Kinh doanh:</b>		8.057m	18.501		18.501	4.104m	9.236	6.615	
	<b>I. Đầu tư thay mới ống mục:</b>		299m	633		633			505	
1	Đầu tư thay mới ống mục phường 11 Quận 6 (đợt 2). - Đường Hậu Giang (Nguyễn Văn Lương – số 741).		299m Ø25	633		633			505	Chuyển tiếp từ năm 2019 để giải ngân
	<b>II. Phát triển mạng lưới cấp nước:</b>		4.450m	6.466		6.466	1.900m	2.570	3.157	
	<b>1. Công trình chuyển tiếp:</b>		2.020m	3.217		3.217			553	
1	PTMLCN Quận Bình Tân (đợt 2)		400m Ø180 1.620m Ø125	3.217		3.217			553	Chuyển tiếp từ năm 2019 để giải ngân
	<b>2. Công trình thực hiện đầu tư 2020</b>		1.900m	2.570		2.570	1.900m	2.570	2.570	
2	PTMLCN Quận Bình Tân (đợt 3) 1. Hẻm 9/4 Tên Lửa - phường Bình Trị Đông B 2. Hẻm dọc rạch kênh Đuôi Trâu - phường Tân Tạo 3. Đường dọc kênh Tham Lương, hẻm 687 Quốc Lộ 1A - phường Bình Hưng Hoà 4. Hẻm 129 đường số 4, hẻm 90B đường số 18B - phường Bình Hưng Hoà A	Q.BT	1.900m Ø125	2.570		2.570	1.900m	2.570	2.570	Đã chuẩn bị đầu tư năm 2019

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KH NĂM 2020						GHI CHÚ	
			Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
				Tổng vốn đầu tư (A) = (B)+(C)	Vốn vay ngân hàng (B)	Vốn đối ứng (C)				
	<b>3. Công trình chuẩn bị đầu tư 2020</b>		<b>530m</b>	<b>679</b>		<b>679</b>		<b>34</b>		
3	PTM.LCN Quận Bình Tân (đợt 4) 1. Hẻm 490/25, 510, 621/2 Hương Lộ 2; Hẻm 479/8 Tân Hòa Đông - Phường Bình Trị Đông 2. Hẻm 597/42 Quốc Lộ 1A, Hẻm 87/38 Đường Số 3 - Phường Bình Hưng Hòa 3. Hẻm 55/13 Đường Số 18B - Phường Bình Hưng Hòa A 4. Hẻm 176 Đường Số 8, Hẻm 5/1 Hồ Văn Long - Phường Bình Hưng Hòa B	Q.BT	530m Ø125	679		679			34	Đăng ký mới
	<b>III. Di dời tuyến ống cấp nước và lắp đồng hồ tổng:</b>		<b>3.308m</b>	<b>11.402</b>		<b>11.402</b>	<b>2.204m</b>	<b>6.666</b>	<b>2.953</b>	
	<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>		<b>2.268m</b>	<b>8.897</b>		<b>8.897</b>	<b>1.164m</b>	<b>4.161</b>	<b>2.452</b>	
1	Xử lý giao cắt và bít huyệt tuyến ống cấp nước trong phạm vi công trình "Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thưởng đến kênh Vạn Tượng (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)"	Q5, Q6	311m	3.331		3.331	31m	333		Công trình Phối hợp TCXL, vướng đến bù giải tỏa mặt bằng
2	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc - Hạng mục: Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	Q.BT	544m	1.336		1.336	54m	133		Chờ thi công phối hợp với IDICO năm 2020; đang trong giai đoạn giải tỏa mặt bằng
3	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10) phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. - Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình	Q.BT	670m	1.070		1.070	335m	535	215	Đang trình thẩm định HIS bồi thường, hoàn tất BCKT, chờ phối hợp 2020
4	Xây dựng mới cầu Bà Hom, Quận Bình Tân - Di dời và di dời tạm (nếu có) hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	Q.BT	743m	2.456		2.456	743m	2.456	1.616	chờ thi công phối hợp, dự kiến Q1/2020
5	Lắp đặt đồng hồ tổng D250 phục vụ công tác chống thất thoát nước tại khu vực phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân.	Q.BT	2 ĐHT Ø250	704		704		704	621	Chuyển tiếp để thực hiện
	<b>2. Công trình thực hiện đầu tư năm 2020</b>		<b>1.040m</b>	<b>2.505</b>		<b>2.505</b>	<b>1.040m</b>	<b>2.505</b>	<b>501</b>	
6	Nâng cấp, cải tạo đường và kênh Nước Đen (đoạn từ cống hộp hiện hữu đến kênh Tham Lương). - Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	Q.BT	1.040m	2.505		2.505	1.040m	2.505	501	Đăng ký mới
	<b>A.2. Vốn vay ngân hàng:</b>		<b>71.511m</b>	<b>195.950</b>	<b>146.238</b>	<b>49.712</b>	<b>19.066m</b>	<b>64.737</b>	<b>49.832</b>	
	<b>I. Đầu tư thay mới ống mục:</b>		<b>71.511m</b>	<b>195.950</b>	<b>146.238</b>	<b>49.712</b>	<b>19.066m</b>	<b>64.737</b>	<b>49.832</b>	
	<b>1. Công trình chuyển tiếp:</b>		<b>22.441m</b>	<b>62.749</b>	<b>47.443</b>	<b>15.306</b>	<b>4.526</b>	<b>13.469</b>	<b>30.665</b>	
1	Đầu tư thay mới ống mục phường 8, 9 - quận 8.	Q.8	904m Ø180	2.375	1.619	756	476m	1.251	1.933	Tiếp tục phối hợp thi công đoạn còn lại năm 2020 với BQLĐT XDCT Q,8

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KH NĂM 2020							GHI CHÚ
			Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
				Tổng vốn đầu tư (A) = (B)+(C)	Vốn vay ngân hàng (B)	Vốn đối ứng (C)				
2	Đầu tư thay mới ống mục phường 14 quận 8.	Q.8	850m Ø225	4.048	2.922	1.126	850m	4.048	230	Tiếp tục phối hợp thi công đoạn còn lại năm 2020 với BQLĐT XDCT Q.8
3	Đầu tư thay mới ống mục phường 16 quận 8 (đợt 3)	Q.6	1.280m Ø180 1.920m Ø125	8.170	6.967	1.203	3.200	8.170	4.411	
4	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 5, 6 quận 5.	Q.5	1.398m Ø125	3.462	2.499	963			2.272	
5	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 2, 4 quận 6.	Q.6	420m Ø315 590m Ø125	4.083	3.595	488			2.078	
6	Đầu tư thay mới ống mục phường 11 quận 6.	Q.6	916m Ø225	3.327	2.401	926			2.225	
7	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 7, 10, 11, 12 quận 8.	Q.8	260m Ø225 340m Ø180 500m Ø125	3.775	2.725	1.050			1.835	
8	Đầu tư thay mới ống mục phường 4, 5 quận 8.	Q.8	2.150m Ø125	4.365	3.151	1.214			1.870	
9	Đầu tư thay mới ống mục phường 8 quận 6.	Q.6	1.950m Ø125	3.966	2.863	1.103			2.435	
10	Đầu tư thay mới ống mục phường 10 quận 6 (đợt 2).	Q.6	1.550m Ø125	4.168	3.009	1.159			1.551	
11	Đầu tư thay mới ống mục phường 10 quận 6 (đợt 3).	Q.6	360m Ø180 1.500m Ø125	5.259	3.557	1.702			2.903	
12	Đầu tư thay mới ống mục phường 4, 5, 8, 9, 10, 11 quận 8	Q.8	1.200m Ø125	3.144	2.704	440			1.073	
13	Đầu tư thay mới ống mục phường 8, 10 quận 5.	Q.5	914m Ø225 210m Ø180 129m Ø125	4.301	3.105	1.196			2.809	
14	Đầu tư thay mới ống mục phường 6 quận 8.	Q.8	1.800m Ø125	3.588	2.950	638			1.603	
15	Đầu tư thay mới ống mục phường 16 quận 8 (đợt 2).	Q.8	1.300m Ø180	4.718	3.376	1.342			1.437	
<b>2. Công trình thực hiện đầu tư năm 2020</b>			<b>22.960m</b>	<b>77.831</b>	<b>57.266</b>	<b>20.565</b>	<b>14.540</b>	<b>51.268</b>	<b>16.398</b>	
16	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 7, 10, 13, 14 quận 6.  1. Đường Cao Văn Lầu (Phạm Văn Chí – Bãi Sậy) – phường 1 2. Hẻm 1570 Võ Văn Kiệt – phường 7 3. Đường số 66 (số lẻ), đường số 68 (2 bên), đường số 70 (2 bên) – phường 10 4. Đường Kinh Dương Vương (số chẵn) (Dặng Nguyễn Cần – vòng xoay Phú Lâm) – phường 13	Q.6	1.200m Ø225 2.000m Ø125	10.096	7.223	2.873	1.600	5.048	2.032	

		Điểm	KH NĂM 2020							GHI CHÚ
				Vốn đầu tư			VỐN	CHIA	CHIA	
	5. Đường số 10 (số chẵn) (Kinh Dương Vương – đường số 11) – phường 13 6. Đường số 11 (số chẵn) (An Dương Vương – đường số 10) – phường 13 7. Hẻm 101 Tân Hóa – phường 14 8. Hẻm 68, 275 Đặng Nguyên Cẩn - phường 14 9. Hẻm 83, 103 Kênh Tân Hoà Lò Gốm – phường 14									
17	Đầu tư thay mới ống mục phường 10, 11 quận 6  1. Đường Nguyễn Văn Luông (số lẻ) (121 Nguyễn Văn Luông – đường số 26) – phường 10 2. Đường Nguyễn Văn Luông (số lẻ) (đường số 26 - Hậu Giang) – phường 11 3. Đường Nguyễn Văn Luông (số chẵn) (Lò Gốm – Hậu Giang) – phường 11 4. Hẻm 357, 365, 371, 385 Hậu Giang – phường 11	Q.6	1.870m Ø225 1.320m Ø125	9.672	6.928	2.744	1.595	4.836	1.940	
18	Đầu tư thay mới ống mục phường 12 quận 6 (đợt 1)  1. Đường Nguyễn Văn Luông (02 bên) (Hậu Giang – Kinh Dương Vương). 2. Đường Kinh Dương Vương (số lẻ) (số 413 - Nguyễn Văn Luông) 3. Đường Hồng Bàng (số lẻ) (Nguyễn Văn Luông – cầu Ông Buồng) 4. Hẻm 468 (số cũ 474) Nguyễn Văn Luông 5. Hẻm 1017 (số cũ 345) Hồng Bàng 6. Đường Hậu Giang (số chẵn) (vòng xoay Phú Lâm – Lò Gốm) 7. Hẻm 944, 960 Hậu Giang	Q.6	3.750m Ø225 450m Ø125	13.648	9.802	3.846	2.100	6.824	2.604	
19	Đầu tư thay mới ống mục phường 10 quận 6 (đợt 1). 1. Đường Lý Chiêu Hoàng (số lẻ) (Bình Phú - Nguyễn Văn Luông)	Q.6	600m Ø225	1.970	1.478	492	600	1.970	360	
20	Đầu tư thay mới ống mục phường 16 quận 8 (đợt 1) 1. Đường Trương Đình Hội (2 bên) (An Dương Vương – Phú Định)	Q.8	1.600m Ø180	5.695	4.271	1.424	1.600	5.695	2.399	
21	Đầu tư thay mới ống mục phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. 1. Đường Mã Lò (số chẵn) (Tinh Lộ 10 - Hương Lộ 2)	Q.BT	920m Ø225	4.082	3.062	1.020	920	4.082	915	
22	Đầu tư thay mới ống mục phường An Lạc A, Bình Trị Đông A quận Bình Tân.  1. Đường Mã Lò (số chẵn) (Hương Lộ 2 – số 280) – phường Bình Trị Đông A 2. Đường số 4 (bên trái) (đường số 4C – Khiếu Năng Tĩnh), đường số 4C – phường An Lạc A.	Q.BT	710m Ø225 65m Ø180 285m Ø125	4.184	3.138	1.046	1.060	4.184	826	



		Đi	KH NĂM 2020							GHI CHÚ
			Vốn đầu tư							
23	Đầu tư thay mới ống mục phường Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hoà A quận Bình Tân. 1. Đường Mã Lò (số chẵn) (số 280 - đường số 18B)	Q.BT	970m Ø225	4.230	3.173	1.057	970	4.230	955	
24	Đầu tư thay mới ống mục phường Bình Hưng Hoà A quận Bình Tân. 1. Đường Mã Lò (số chẵn) (đường số 18B - Tân Kỳ Tân Quý)	Q.BT	970m Ø225	4.542	3.407	1.135	970	4.542	957	
25	Đầu tư thay mới ống mục phường An Lạc, quận Bình Tân (đợt 1). 1. Đường Kinh Dương Vương (số lẻ) (cầu An Lạc – An Dương Vương)	Q.BT	3.100m Ø225	9.651	7.238	2.413	1.550	4.826	1.695	
26	Đầu tư thay mới ống mục phường An Lạc, An Lạc A quận Bình Tân. 1. Đường Kinh Dương Vương (số chẵn) (cầu An Lạc – An Dương Vương)	Q.BT	3.150m Ø225	10.061	7.546	2.515	1.575	5.031	1.715	
<b>3. Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2020</b>			<b>26.110m</b>	<b>55.370</b>	<b>41.529</b>	<b>13.841</b>			<b>2.769</b>	
27	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 7, 13, 14 quận 6  1. Đường Chu Văn An (số chẵn) (Phan Văn Khoác – Tháp Mười) – phường 2 2. Đường Phạm Đình Hồ (số chẵn) (Tháp Mười - Hồng Bàng) - phường 2; 3. Đường Phạm Văn Chí (số lẻ) (Mai Xuân Thường-Phạm Phú Thứ)- phường 3 4. Đường Hậu Giang (số lẻ) (Minh Phụng-Mai Xuân Thường)- phường 5 5. Đường Phạm Đình Hồ (số lẻ) (Lê Quang Sung-Hồng Bàng)- phường 6 6. Hẻm 579 Phạm Văn Chí-phường 7 7. Đường số 8 (2 bên), đường số 9 (2 bên)- phường 13 8. Đường Đặng Nguyên Cẩn (số lẻ) (Tân Hóa-cầu tre) -phường 14 9. Hẻm 57 Tân Hóa - phường 14	Q6	1.980m Ø180 1.590m Ø125	7.960	5.970	1.990			398	Đăng ký mới
28	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6 quận 8 (đợt 2)".  1. Đường Phạm Thế Hiển (số lẻ)(cầu Nhị Thiên Đường-cầu Bà Tăng)	Q8	2.020m Ø280	7.388	5.541	1.847			369	Đăng ký mới

		Địa	KH NĂM 2020						GHI CHÚ
			Vốn đầu tư						
29	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông B, Bình Hưng Hòa quận Bình Tân	QBT	400m Ø225  500m Ø180 3.000m Ø125	8.556	6.417	2.139		428	Đăng ký mới
	1. Đường tên Lửa ( số chẵn)(Tinh lộ 10- số 702 tên Lửa), đường Tên Lửa (số lẻ)(số 615 Tên Lửa-đường số 34)-phường Bình Trị Đông B 2. Hẻm 637 Tinh Lộ 10 - phường Bình Trị Đông B 3. Đường Phan Anh (số lẻ)(Tân Hòa Đông-số 83 Phan Anh)- Phường Bình Trị Đông 4. Đường An Dương Vương (số lẻ)(Tinh Lộ 10- Tân Hòa Đông) - phường Bình Trị Đông 5. Hẻm 54, 70, 78, 94, 106 Đinh Nghi Xuân - phường Bình Trị Đông 6. Hẻm 16, 28 đường số 18 - phường Bình Hưng Hòa								
30	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A, Bình Trị Đông B quận Bình Tân	QBT	1.020m Ø225  1.500m Ø180 3.430m Ø125	12.150	9.113	3.037		608	Đăng ký mới
	1. Đường số 7 (số lẻ) (Vành Đai Trong-An Dương Vương), đường số 4 (2 bên), đường số 1A (số lẻ) (Vành Đai Trong-Hoàng Văn Hợp), đường số 17B- phường An Lạc A, Bình Trị Đông B. 2. Đường số 1 (số chẵn) (đường số 4-An Dương Vương), đường số 1 (số lẻ)(đường số 4-Trường ĐH Thủy Sản), hẻm 13, hẻm Lô V đường số 1- phường An Lạc A. 3. Đường số 3, 3B, 3C, 5, 5B, 7B, 2 đường số 6 (2 bên)(đường số 1A-đường số 11)-phường An Lạc A. 4. Hẻm 327 Tinh Lộ 10-phường An Lạc A								
31	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân (đợt 1)	QBT	335m Ø225  2.220m Ø180 4.480m Ø125	12.658	9.494	3.164		633	Đăng ký mới
	1. Đường số 3, 3A, 5, 7A 2. Đường số 4A, 4B, 6, 6A, 8, 10, 12, 14, 16								
32	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân (đợt 2)	QBT	1.110m Ø180  2.525m Ø125	6.658	4.994	1.664		333	Đăng ký mới
	1.Đường số 1, 1A, 1B, 11, 11A, 13, 15, 17; 2. Đường số 4B, 6, 8, 10, 12, 14, 16.								

	Địa	KH NĂM 2020					GHI CHÚ
			Vốn đầu tư				
<b>B. VỐN TỔNG CÔNG TY:</b>		<b>845m</b>	<b>9.187</b>	<b>9.187</b>		<b>6.887</b>	
<b>B.1. Vốn kinh doanh:</b>		<b>845m</b>	<b>5.727</b>	<b>5.727</b>		<b>4.587</b>	
<b>I. Lắp đặt đồng hồ tổng cho trạm cấp nước:</b>			<b>997</b>	<b>997</b>		<b>994</b>	
<b>I. Công trình chuyển tiếp:</b>			<b>997</b>	<b>997</b>		<b>994</b>	
1	Lắp đặt ĐHT 100 ly cung cấp nước cho trạm cấp nước Lê Minh Xuân 2	H.BC	1 ĐHT	72	72	72	Chuyển tiếp để giải ngân
2	Lắp đặt ĐHT 100 ly cung cấp nước cho trạm cấp nước Phạm Văn Hai	H.BC	1 ĐHT	248	248	248	
3	Lắp đặt ĐHT 100 ly cung cấp nước cho trạm cấp nước An Lạc 1	H.BC	1 ĐHT	212	212	212	
4	Lắp đặt ĐHT 100 ly cung cấp nước cho trạm cấp nước An Lạc 2	H.BC	1 ĐHT	159	159	159	
5	Lắp đặt ĐHT 100 ly cung cấp nước cho trạm cấp nước Tân Quý Tây 2	H.BC	1 ĐHT	241	241	241	
6	Lắp đặt ĐHT 150 ly cung cấp nước cho trạm cấp nước An Phú Tây 3	H.BC	1 ĐHT	65	65	62	
	<b>II. Phân vùng tách mạng :</b>		<b>845m</b>	<b>4.730</b>	<b>4.730</b>	<b>3.593</b>	
	<b>I. Công trình chuyển tiếp:</b>		<b>845m</b>	<b>4.730</b>	<b>4.730</b>	<b>3.593</b>	
	<b>a/ Công tác lắp đặt đồng hồ tổng:</b>			<b>3.425</b>	<b>3.425</b>	<b>2.354</b>	
1	Lắp đặt đồng hồ tổng D200 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Giao lộ Nguyễn Văn Linh – Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8 (đường vào khu nhà ở Hai Thành).	Q.8	1 ĐHT	293	293	191	Chuyển tiếp để giải ngân
2	Lắp đặt đồng hồ tổng D150 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Trước số 9 Phạm Hùng (hồ bơi Hoà Bình), xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh.	H.BC	1 ĐHT	273	273	178	
3	Lắp đặt đồng hồ tổng D150 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Trước số A1/4 Quốc Lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh.	H.BC	1 ĐHT	273	273	178	
4	Lắp đặt đồng hồ tổng D150 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Trước số 390 Phạm Hùng, phường 5 quận 8.	Q.8	1 ĐHT	270	270	176	
5	Lắp đặt đồng hồ tổng D150 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Trước số A30/6 Quốc Lộ 50, xã Bình Hưng, huyện BC	H.BC	1 ĐHT	289	289	188	
6	Công tác: Lắp đặt đồng hồ tổng D100 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Bên hông nhà số 879A Tạ Quang Bửu, phường 5 quận 8.	Q.8	1 ĐHT	249	249	162	

		Địa	KH NĂM 2020					GHI CHÚ	
			Vốn đầu tư						
7	Lắp đặt đồng hồ tổng D100 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Nguyễn Đình Kiên, phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân (gần B23/527 Nguyễn Đình Kiên, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh).	Q.BT	1 ĐHT	256		256		179	
8	Lắp đặt đồng hồ tổng D100 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Trước số 4303 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân.	Q.BT	1 ĐHT	271		271		190	
9	Xây hầm đồng hồ tổng D250 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Trước số 1874 Tinh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân.	Q.BT	1 ĐHT	366		366		238	
10	Lắp đặt đồng hồ tổng D250 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Giao lộ đường số 3 – đường Trung tâm thương mại Bình Điền, phường 7, quận 8	Q.8	1 ĐHT	418		418		272	
11	Xây hầm đồng hồ tổng D300 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Giao lộ đường số 3 – đường Trung tâm thương mại Bình Điền, phường 7, quận 8	Q.8	1 ĐHT	188		188		123	Chuyển tiếp để giải ngân
12	Lắp đặt đồng hồ tổng D200 ly phục vụ công tác phân vùng tách mạng Huyện Bình Chánh. Địa điểm: Quốc lộ 1A - Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân	Q.BT	1 ĐHT	279		279		279	
<b>b/ Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước:</b>				<b>845m</b>	<b>1.305</b>	<b>1.305</b>		<b>1.239</b>	
1	Lắp đặt tuyến ống cấp nước OD125 HDPE đoạn từ số 255/58/8 đến số C5/12C Đường Liên khu 4-5 phục vụ công tác phân tách mạng lưới cấp nước huyện Bình Chánh. Địa điểm: Xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh.	H.BC	287m Ø125	436		436		414	
2	Lắp đặt tuyến ống cấp nước OD125 HDPE đoạn từ số C5/12C đến số C5/19 Đường Liên khu 4-5 phục vụ công tác phân tách mạng lưới cấp nước huyện Bình Chánh. Địa điểm: Xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh.	H.BC	273m Ø125	436		436		414	Chuyển tiếp để giải ngân
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước OD125 HDPE đoạn từ số C5/19 đến số D16/48G5 Đường Liên khu 4-5 phục vụ công tác phân tách mạng lưới cấp nước huyện Bình Chánh. Địa điểm: Xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh.	H.BC	285m Ø125	433		433		411	

	Địa	KH NĂM 2020					GHI CHÚ
		Vốn đầu tư					
<b>B.2. Vốn vay ngân hàng thương mại</b>							
<b>B.3. Vốn chi phí sửa chữa lớn:</b>			3.460		3.460		2.300
<b>I. Sửa chữa, thay thế trụ cứu hỏa:</b>		212 trụ	3.460		3.460		2.300
<i>1. Công trình chuyển tiếp:</i>		212 trụ	3.460		3.460		2.300
<b>1 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 5, 6, 8, Quận Bình Tân và Huyện Bình Chánh</b>		198 trụ	3.162		3.162		2.002
1.1 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 8 đợt 1		21 trụ	339		339		220
1.2 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 8 đợt 2		18 trụ	281		281		183
1.3 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 8 đợt 3		22 trụ	382		382		248
1.4 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 8 đợt 4		21 trụ	401		401		261
1.5 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 8 đợt 5		22 trụ	350		350		214
1.6 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận 8 đợt 6		14 trụ	248		248		149
1.7 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận Bình Tân đợt 1		19 trụ	257		257		167
1.8 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận Bình Tân đợt 2		18 trụ	272		272		177
1.9 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận Bình Tân đợt 3		23 trụ	345		345		224
1.10 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Quận Bình Tân đợt 4		13 trụ	182		182		118
1.11 Thay trụ nước chữa cháy trên địa bàn Huyện Bình Chánh		7 trụ	105		105		41
<b>2 Thay mới và nâng cao trụ nước chữa cháy D100</b>		4 trụ	70		70		70
1. Trước số 53 Phú Định - Q8 2. trước số 40/1 Phú Định 3. Ngã ba Phú Định - đường 41 4. Trước 46/3 Phú Định							Chuyển tiếp để giải ngân
<b>3 Thay mới, nâng cao trụ nước chữa cháy trên địa bàn quận 6</b>		10 trụ	228		228		228
1. Trước số 67 Tháp Mười P2 Q6 2. Trước số 34 Tháp Mười P2 Q6 3. Trước số 52 Hậu Giang P6 Q6 4. Trước số 993 Hồng Bàng P9 Q6 5. Trước số 364 An Dương Vương P10 Q6 6. Trước số 502 Hậu Giang P12 Q6 7. Trước số 168 Kinh Dương Vương P13 Q6							Chuyển tiếp để giải ngân

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KH NĂM 2020						GHI CHÚ	
			Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
				Tổng vốn đầu tư (A) = (B)+(C)	Vốn vay ngân hàng (B)	Vốn đối ứng (C)				
	8. Trước số 718B Kinh Dương Vương P13 Q6 9. Trước số 13 Bà Hom P13 Q6 10. Trước số 113 Tân Hoá P14 Q6									

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị "để báo cáo".
- Ban Giám đốc "để báo cáo".
- Các Phòng Ban "để biết và thực hiện".
- Lưu VT, KHĐT (Tr).



Số: 70 /BC-HĐQT

TP, HCM, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của HĐQT như sau:

**A/-NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tổ chức ngày 27/04/2018, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Lê Trọng Hiếu và thống nhất bầu bổ sung ông Huỳnh Tuấn Anh vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022. Kể từ ngày 27/04/2018 đến thời điểm lập báo cáo, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

- |                           |                            |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng    | Chủ tịch HĐQT              |
| 2. Ông Huỳnh Tuấn Anh     | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Trần Quang Minh    | Ủy viên HĐQT               |
| 4. Ông Đặng Đức Hiền      | Ủy viên HĐQT               |
| 5. Ông Trần Văn Châu      | Ủy viên HĐQT               |
| 6. Ông Lê Huy Hùng        | Ủy viên HĐQT               |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Phong | Ủy viên HĐQT               |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/10/2019) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
<b>I</b>	<b><u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u></b>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	<b>1.657.600</b>	<b>12,75%</b>
<b>II</b>	<b><u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u></b>						
1	Nguyễn Văn Dũng			1.657.600	12,75%	<b>1.657.600</b>	<b>12,75%</b>
2	Trần Quang Minh			1.657.600	12,75%	<b>1.657.600</b>	<b>12,75%</b>



Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
3	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	<b>1.662.600</b>	<b>12,79%</b>
4	Trần Văn Châu			300.000	2,31%	<b>300.000</b>	<b>2,31%</b>
5	Lê Huy Hùng (*)	2.156.790	16,59			<b>2.156.790</b>	<b>16,59%</b>
6	Nguyễn Thanh Phong	660.000	5,08			<b>660.000</b>	<b>5,08%</b>
	<b>Tổng cộng</b>					<b>9.752.190</b>	<b>75,02%</b>

(\*): Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Ông Lê Huy Hùng:

- Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/10/2019 để lấy ý kiến bằng văn bản: nắm giữ 2.156.790 cổ phiếu (16,59%).
- Thời điểm Công ty nhận báo cáo (ngày 13/11/2019) của Ông Lê Huy Hùng về kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: còn nắm giữ 1.820.000 cổ phiếu (14%).

### 1.2/- Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2017, HĐQT Công ty đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng có phân công 3 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty.

Đến ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã họp và thống nhất phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

## B/- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

### I/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

#### 1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2019, HĐQT và Ban điều hành đã nhận định đúng những thuận lợi và khó khăn, đặc biệt xác định rõ công tác chống thất thoát nước sẽ quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp. Từ đó HĐQT đã có những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, cùng với quyết tâm nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

#### 2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2019, mặc dù 2 Phó Giám đốc Kỹ thuật và Kinh doanh đều mới được HĐQT bổ nhiệm nhưng Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

0304  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



- BGD đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGD chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGD cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, trong năm 2019, với sự chủ động, mạnh dạn thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống thất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	109.000	107.683	98,79%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.045.509	1.073.950	102,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	18.084	30.290	167,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.789	22.050	149,1%
5	Cổ tức	%	8%	10,5%	

Kết quả hoạt động SXKD của công ty năm 2019 đã hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch về giá bán bình quân, doanh thu, công tác thay ĐHN, gắn mới ĐHN và đặc biệt là tỷ lệ thất thoát nước. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2019 là 24,23%, đã giảm 3,45% so với đầu năm 2019 và giảm 4,1% so với tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018.

## II/-Quản trị Công ty

### 1) Hoạt động của HĐQT

Năm 2019 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ là 100% đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (13 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

*Công tác tổ chức nhân sự:*

- Trong năm 2019, HĐQT đã xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc Kỹ thuật (tháng 3/2019) và Phó Giám đốc Kinh doanh (tháng 7/2019) để củng cố và tăng cường bộ máy điều hành của Công ty. Bên cạnh đó HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, HĐQT đã xem xét thông qua chủ trương củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động khối kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

*Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:*

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

## **2) Lương, thưởng, thù lao của HĐQT**

- Thù lao của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2019 là 5 (năm) triệu đồng / người / tháng.

- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương bằng 75% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

## **3) Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT**

Trong năm 2019, HĐQT đã thông qua 18 nghị quyết và ban hành 03 quyết định với các nội dung như sau:

- Thời gian và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Chi trả cổ tức năm 2018.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Thông qua hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Người quản lý và người lao động của Công ty.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Kiệt, Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Bổ nhiệm Bà Hồ Kim Phượng, Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư giữ chức vụ Phó Giám đốc Kinh doanh Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 - 2022
- Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn gồm 7 Chương, 23 Điều.
- Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2019 ký kết giữa Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2019 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Thông qua chủ trương củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động Khối Kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.
- Thống nhất bổ sung dự án “Phát triển mạng lưới cấp nước Quận Bình Tân (đợt 3)” vào kế hoạch sản xuất kinh doanh–đầu tư xây dựng năm 2019 của Công ty.
- Thông qua danh mục các dự án đầu tư thay mới ống mục và điều chỉnh phương án vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư thay mới ống mục của năm 2018.
- Thống nhất nội dung triển khai việc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông  $\frac{1}{3}$  bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Thống nhất ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét các điều khoản hợp đồng và ký kết hợp đồng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về việc đào tạo thi nâng bậc năm 2019 cho công nhân.
- Thống nhất triển khai đơn giá nước sạch cho đối tượng cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể; đơn vị sản xuất; đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Công ty quản lý, lộ trình 2019 – 2022, theo Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Thống nhất giao Giám đốc Công ty xem xét để ký kết Bản thỏa thuận, Hợp đồng trang bị bản quyền phần mềm ArcGIS.
- Chấp thuận cho Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ký kết hợp đồng mua vật tư của Công ty TNHH thương mại N.T.P.

### **C/-KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2020 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2022, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đề ra kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
3. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
4. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020, cụ thể:

06-C  
 Y  
 N  
 3C  
 N  
 H.M.V

- Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.
- Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.
- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.
- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT,VP.HĐQT





**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 7/BKS-CTPCNCL

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn.

Ban kiểm soát ('BKS') Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn ('Công ty') xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:**

**1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát:**

- + Bà: Lại Thị Thu - Trưởng Ban
- + Bà: Trương Thị Thanh Nhung - Thành viên
- + Bà: Lê Thị Kim Xuyên - Thành viên
- + Ông: Nguyễn Ngọc Lương - Thành viên
- + Bà: Nguyễn Thị Bảo Châu - Thành viên thay Bà Dương Quỳnh Nga (\*)

(\*) Ngày 04/09/2019 Công ty đã thực hiện công bố thông tin 24 giờ theo quy định đối với công ty niêm yết v/v bà Dương Quỳnh Nga thôi là thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022. Đến ngày 23/12/2019, thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Bảo Châu vào BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.

**2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:**

BKS đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động sản xuất chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty. Trình báo cáo đánh giá về hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Làm việc với tư vấn Kiểm toán Đất Việt v/v thay đổi thời gian phân bổ chi phí gắn đồng hồ nước.
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

### **3. Thù lao của Ban kiểm soát:**

- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 1), được ban hành theo Quyết định số 73/QĐ-CNCL-TCHC ngày 08/04/2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát được chi trả theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 1), được ban hành theo Quyết định số 73/QĐ-CNCL-TCHC ngày 08/04/2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

### **4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2019 ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 06 phiên họp:

- Phiên họp ngày 11, 12 tháng 03 năm 2019 với nội dung họp về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018, báo cáo tài chính quý IV và báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán.
- Phiên họp ngày 22, 23 tháng 05 năm 2019 và ngày 14 tháng 6 năm 2019 với nội dung họp về hình hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính quý I năm 2019.
- Phiên họp ngày 17 tháng 05 năm 2019 (theo hình thức gửi mail) các thành viên Ban kiểm soát thống nhất chọn công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 với nội dung kiểm toán gồm:
  - Kiểm kê thực tế ngày 30/06/2019 và ngày 31/12/2019.
  - Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.
  - Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Phiên họp ngày 5, 6 tháng 8 năm 2019: họp về tình hình hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2019.
- Phiên họp ngày 8 và ngày 11 tháng 11 năm 2019 với nội dung: họp về tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính quý III và 9 tháng năm 2019.
- Phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2020 với nội dung họp về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019. Báo cáo tài chính quý IV và báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:**

Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt cổ đông giám sát hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty. Các chỉ tiêu thực hiện trong năm như sau:

*Thư*

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ
A	1	2	4 = 2/1
<b>SẢN XUẤT KINH DOANH</b>			
1/ Sản lượng nước tiêu thụ (1.000 m <sup>3</sup> )	109.000	107.683	98,79%
2/ Doanh thu nước (Triệu đồng)	1.020.349	1.030.841	101,03%
3/ Gắn mới đồng hồ nước (cái)	5.000	6.174	123,48%
4/ Thay đồng hồ nước (cái)	67.590	68.366	101,15%
5/ Tỷ lệ thất thoát nước (%)	25	24,23	
<b>XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>			
6/ Phát triển mạng lưới cấp 3 (mét)	2.020	2.020	100,00%
7/ Sửa chữa mạng lưới cấp 3 (mét)	21.976	21.224	96,58%

**Nhân xét:**

Trong năm 2019, ngoài chỉ tiêu sản lượng và sửa chữa mạng lưới cấp nước. Công ty đã phân đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch như:

- Chỉ tiêu doanh thu thực hiện tăng 101,03% so với kế hoạch.
- Công tác gắn mới đồng hồ nước đạt 123,48% so với kế hoạch.
- Công tác thay đồng hồ nước đạt 101,15% so với kế hoạch.
- Kết quả tỷ lệ thất thoát nước năm 2019 là 24,23% - giảm 4,1% so với năm 2018 (tỷ lệ TTN năm 2018 là 28,33%) và đạt mục tiêu kế hoạch đề ra là dưới 25%.

**III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019:**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:**

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2019 như sau:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ (thực hiện so với kế hoạch)	TỶ LỆ (thực hiện so với 2018)
A		1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đồng	1.045.509	1.073.975	1.016.456	102,72%	105,66%
2	Tổng chi phí	tr.đồng	1.027.425	1.043.685	999.660	101,58%	104,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	18.084	30.290	16.796	167,50%	180,34%
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	14.789	22.050	13.553	149,10%	162,69%
5	Cổ tức dự kiến trả	%	8	10,5	8	131,25%	131,25%

*Thư*

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2019 của Công ty là 1.073,97 tỷ đồng, đạt 102,72% so với kế hoạch và tăng 105,66% so với năm 2018.

- Tổng chi phí năm 2019 là 1.043,69 tỷ đồng, tăng 44,03 tỷ đồng so với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu là do giá vốn bán hàng tăng 32,64 tỷ đồng bao gồm chi phí gắn và thay đồng hồ nước tăng 20,60 tỷ (chi phí phát sinh gắn 6.174 ĐHN trong năm đã hạch toán hết vào chi phí năm 2019 là 13 tỷ đồng theo nghị quyết số 51/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 3 năm 2020, chi phí thay đồng hồ nước phân bổ 3 năm trong khi năm 2018 chi phí gắn đồng hồ nước phân bổ 5 năm); mua sỉ nước sạch tăng 1,92 tỷ; chi phí nhân công tăng 8,66 tỷ do chi phí bảo hiểm nhân thọ và chi phí tiền lương tăng, chi phí sửa bể chống thất thoát nước tăng 3,71 tỷ đồng. Chi phí bán hàng tăng 3,52 tỷ đồng do công ty đã hạch toán chi tham quan nghỉ mát và các khoản chi mang tính chất phúc lợi vào chi phí, năm 2018 hạch toán khoản chi này vào quỹ phúc lợi. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3,68 tỷ đồng do chi phí bảo hiểm nhân thọ và chi phí tiền lương tăng.

- Lợi nhuận trước thuế của năm 2019 là 30,29 tỷ đồng đạt 167,50% so với kế hoạch và đạt 180,34% so với năm 2018.

- Như vậy về tổng thể chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2019 đều tăng vượt mức so với kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và cao hơn so với năm 2018, cổ tức dự kiến trả 10,5%.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019, kết thúc vào ngày 31/12/2019 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính đã lập đúng mẫu biểu và thời gian quy định.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Ban kiểm soát thống nhất với những nội dung của báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt tại báo cáo số 0132/2020/BCTC-KTV ngày 26 tháng 03 năm 2020 với ý kiến của kiểm toán viên là “báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy trình quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

## 2. Tình hình Tài sản và Nguồn vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>418.879.499.965</b>	<b>423.230.041.623</b>
Tài sản ngắn hạn	142.349.937.835	130.415.903.775
Tài sản dài hạn	276.529.562.130	292.814.137.848
<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>418.879.499.965</b>	<b>423.230.041.623</b>
Nợ ngắn hạn	154.484.937.488	169.862.060.477
Nợ dài hạn	47.552.245.901	42.639.322.792
Vốn chủ sở hữu	216.842.316.576	210.728.658.354

*Thul*



**Tổng tài sản của Công ty trong kỳ giảm 4,35 tỷ đồng so với đầu kỳ, chủ yếu do:**

**A) Tài sản ngắn hạn:** 142,35 tỷ đồng, tăng 11,93 tỷ đồng so với đầu kỳ.

- *Tiền và các khoản tương đương tiền:* 64,20 tỷ đồng, tăng 31,73 tỷ đồng so với năm 2018.

- *Đầu tư tài chính ngắn hạn:* 17,54 tỷ đồng, thấp hơn 33,06 tỷ đồng so với năm 2018.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn:* 36,09 tỷ đồng, tăng 11,47 tỷ đồng so với đầu kỳ chủ yếu là do khoản phải thu khách hàng là 30,25 tỷ đồng, tăng thêm 9,29 tỷ đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 8,75 tỷ đồng;

- *Trả trước cho người bán:* 6,97 tỷ đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 2,19 tỷ đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2019 là 3,33 tỷ đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Hàng tồn kho:* 17,62 tỷ đồng tăng 1,33 tỷ đồng do nguyên vật liệu mua thêm để phục vụ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Công tác kiểm kê được thực hiện theo đúng quy định.

**B) Tài sản dài hạn:** 276,53 tỷ đồng, giảm 16,29 tỷ đồng so với đầu kỳ.

- *Tài sản cố định:* 206,39 tỷ đồng giảm 16,38 tỷ đồng chủ yếu là thanh lý tài sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải - truyền dẫn, thiết bị văn phòng).

- *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:* 6,18 tỷ đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới) giảm 3,51 tỷ đồng so với năm 2018.

- *Chi phí trả trước dài hạn:* 63,94 tỷ đồng, tăng 3,61 tỷ đồng chủ yếu do chi phí gắn ĐHN theo NĐ 117 giảm 13,48 tỷ đồng; chi phí thay ĐHN tăng 17,26 tỷ đồng (năm 2018 chi phí gắn đồng hồ nước phân bổ 5 năm, năm 2019 chi phí gắn đồng hồ nước hạch toán hết vào chi phí, chi phí thay đồng hồ nước phân bổ 3 năm)

**Tương ứng cơ cấu nguồn vốn cũng thay đổi như sau:**

Nợ phải trả: 202,04 tỷ đồng, giảm 10,46 tỷ đồng:

✦ Nợ phải trả ngắn hạn: 154,49 tỷ đồng, giảm 15,38 tỷ đồng so với đầu kỳ chủ yếu do:

- *Phải trả người bán:* 91,39 tỷ đồng, giảm 15,16 tỷ do trong kỳ công ty đã thanh toán các khoản phải trả tiền nước, vật tư, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn:* 10,16 tỷ đồng, tăng 3,90 tỷ đồng do khoản tiền nước chưa giải trách.

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:* 13,55 tỷ đồng, tăng 1,79 tỷ đồng.

- *Phải trả người lao động:* 10,31 tỷ đồng, giảm 5,63 tỷ đồng.

- *Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2019:* 10,71 tỷ đồng, giảm 1,38 tỷ đồng do trong kỳ đã quyết toán chi phí thuê ngoài thực hiện các công trình phát triển mạng lưới cấp nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán, chi phí gắn đồng hồ nước, chi phí sửa bể tái lập, nâng dờn đồng hồ nước.

- *Phải trả ngắn hạn khác:* 8,23 tỷ đồng, giảm 2,03 tỷ đồng do khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, cổ tức trả cổ đông, ...

- *Vay và nợ ngắn hạn:* 5,62 tỷ đồng, tăng 1,88 tỷ đồng là khoản đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM để phát triển mạng lưới cấp nước.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* 4,52 tỷ đồng.

⚡ Nợ phải trả dài hạn: 47,55 tỷ đồng, tăng 4,91 tỷ đồng do:

- *Phải trả dài hạn khác*: 14,38 tỷ đồng, giảm 1,99 tỷ đồng là khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gắn đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm.

- *Vay và nợ dài hạn*: 31,93 tỷ đồng, tăng 8,48 tỷ đồng do trong kỳ vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 8 năm và khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm.

#### Một số chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	0,67	0,92
2	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	51,71	57,37
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,39	2,55
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	0,06	0,10
5	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,03	0,05

Năm 2019, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

#### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC:**

##### **1. Đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị :**

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hằng quý tại trụ sở Công ty. Thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc trong việc điều hành kịp thời.

- Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có mời Ban kiểm soát tham dự đầy đủ.

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

##### **2. Đối với Giám đốc và cán bộ quản lý khác:**

- Giám đốc Công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

#### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CỘNG ĐỒNG:**

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong

*Thud*

quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với cổ đông: trong năm, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

Trong năm 2019, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành sản xuất kinh doanh. Nhờ sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài chỉ tiêu sản lượng, sửa chữa mạng lưới cấp nước Công ty đã phấn đấu thực hiện đạt và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đề ra như:

- Tổng doanh thu: thực hiện tăng 102,72% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 167,50% so với kế hoạch.
- Cổ tức: đạt 131,25% so với kế hoạch.
- Mua sỉ nước sạch: thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký với Tổng Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về đơn giá mua sỉ nước sạch. Đơn giá từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2019 là 5.120,6 đ/m<sup>3</sup>, đơn giá tháng 12 năm 2019 là 5.530,25 đ/m<sup>3</sup>.
- Gắn đồng hồ nước: trong năm gắn 6.174 ĐHN với chi phí phát sinh 13 tỷ đã hạch toán hết vào năm 2019 theo nghị quyết số 51/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 3 năm 2020.

#### **Một số kiến nghị:**

- Về công nợ thu tiền nước khách hàng: Công ty thực hiện ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng, đa dạng các kênh thanh toán, do đó cần phối hợp chặt chẽ trong công tác theo dõi công nợ.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về chất lượng đọc số của công nhân nhằm tính đúng lượng nước tiêu thụ và giảm khiếu nại của khách hàng.

- Các khoản phải thu: kịp thời đôn đốc các khoản nợ phải thu đã có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công .

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**LẠI THỊ THU**

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng Quản trị Công Ty
- Ban điều hành Công ty.
- Cổ đông của Công ty.
- Các TV BKSCTCPCNCL.
- Lưu BKS CTCPCNCL.

Số: ~~177~~ /TTr-HĐQT

Quận 5, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 27/04/2018 (NQ số 04/NQ-ĐHĐCĐ).

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) về các nội dung như sau:

**I/- Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty đạt được như sau (đính kèm bảng chi tiết):

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	30.289.507.539 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.239.349.317 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	22.050.158.222 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang:	942.434.826 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	22.992.593.048 đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận đạt được của năm 2019 như sau:

1. Chi trả cổ tức (59,37%) -> cổ tức 10,5%: ★ Ngày đăng ký cuối cùng: 24/07/2020	13.650.000.000 đồng
2. Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,57%):	361.778.400 đồng
3. Trích quỹ khen thưởng (18%):	4.138.666.749 đồng
4. Trích quỹ phúc lợi bao gồm: ✓ Người lao động (18%): ✓ Người quản lý Công ty (3,06%):	4.138.666.749 đồng 703.481.150 đồng

**II/- Kế hoạch tài chính năm 2020:**

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch tài chính năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	1.225.456.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	33.657.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	26.264.000.000 đồng
- Cổ tức:	10% / mệnh giá cổ phiếu



*Handwritten signature or mark.*

### **III/- Chon công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

### **IV/-Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách:**

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 12/09/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019;

Căn cứ báo cáo kết quả tài chính năm 2019 (sau kiểm toán).

Ban điều hành báo cáo quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách, cụ thể như sau:

#### **a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2019:**

- Số người quản lý không chuyên trách được trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.
- Số người quản lý không chuyên trách sử dụng bình quân: 9,667 người
- Quỹ thù lao thực hiện: 580 triệu đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng).
- Thu nhập bình quân từ thù lao: 5 triệu đồng/người/tháng.

#### **b. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020:**

- Số người quản lý không chuyên trách được trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.
- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020: 5 triệu x 10ng x 12 tháng = 600 triệu đồng.  
(Số tiền bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng)

Căn cứ các quy định, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua:

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý không chuyên trách là 580 triệu đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng).

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách là 600 triệu đồng (Sáu trăm triệu đồng). Quỹ thù lao thực tế thực hiện của năm 2020 sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và được phân phối theo quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

3. Thù lao của Người phụ trách quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách): 4.000.000 đồng / tháng (bốn triệu đồng/tháng).

### **V/-Ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2020 và 2021:**

Căn cứ điểm 3, khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp “Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận” và khoản 3 điều 162 Luật Doanh nghiệp “ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị  $\geq 35\%$  tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (là cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) có giá trị thanh toán hàng tháng nhỏ hơn 35% tổng



giá trị tài sản doanh nghiệp, nhưng tổng giá trị hợp đồng nếu tính cả năm sẽ lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Do đó, để hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng được ký kết sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật, HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ chấp thuận:

- Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2020 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

- Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá năm 2021 trong thời gian chưa tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHCĐ năm 2021 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 mà HĐQT đã thông qua.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2020 và 2021 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV theo đơn giá đã được HĐQT thông qua.

#### **VI/-Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:**

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 <sup>v/v</sup> bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022, kết quả phiên họp đầu tiên của Ban kiểm soát <sup>v/v</sup> bầu Trưởng Ban kiểm soát và Nghị quyết của ĐHCĐ bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát, nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 5 thành viên:

- |                              |                          |
|------------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Lại Thị Thu            | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Lương     | Thành viên Ban kiểm soát |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên       | Thành viên Ban kiểm soát |
| 5. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu    | Thành viên Ban kiểm soát |

Ngày 08/06/2020 Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đã có văn bản số 1860/TCT-HĐTV gửi Công ty về việc đề cử nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Theo đó Tổng Công ty giới thiệu ông Hoàng Thanh Bình ứng cử thành viên và Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 (thay bà Lại Thị Thu, có đơn từ nhiệm kể từ khi ĐHCĐ bầu thành viên thay thế).

Nhằm đảm bảo nhân sự cần thiết để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét chấp thuận bầu bổ sung 1 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:

- Danh sách ứng cử, đề cử: theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Nguyên tắc bầu cử: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Nguyên tắc trúng cử: chọn một người có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất và bằng nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử đã được ĐHCĐ thông qua.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

-Nhu trên;

-Lưu VT, VP.HĐQT.



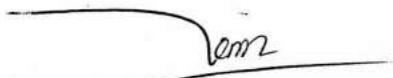
Nguyễn Văn Dũng

## DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Chênh lệch KH 2020 so với TH 2019		Ghi chú
				Chênh lệch	Tỷ lệ %	
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,067,090	1,218,006	150,916	114%	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	1,067,090	1,218,006	150,916	114%	
4	Giá vốn hàng bán	972,801	1,119,010	146,209	115%	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94,289	98,996	4,707	105%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4,764	5,450	686	114%	
7	Chi phí tài chính	2,827	4,510	1,683	160%	
8	Chi phí bán hàng	20,762	21,800	1,038	105%	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43,980	46,179	2,199	105%	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31,484	31,957	473	102%	
11	Thu nhập khác	2,096	2,000	(96)	95%	
12	Chi phí khác	3,290	300	(2,990)	9%	
13	Lợi nhuận khác	-1,194	1,700	2,894		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30,290	33,657	3,368	111%	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7,264	7,496	232	103%	
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp theo BB thanh tra thuế	2,552		(2,552)		
17	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-1,577	-103	1,474	7%	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,050	26,264	4,214	119%	
19	Cổ tức dự kiến trả	10.5%	10%	-0.5%	95%	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VŨ THỊ NHƯ QUỲNH

Tp. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2020





**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN NHIỆM KỲ 2017 – 2022**  
**(Theo thứ tự A, B, C)**

STT	HỌ TÊN NGÀY, THÁNG NĂM SINH ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ ĐỀ CỬ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
1	<b>Ông HOÀNG THANH BÌNH</b> 10/02/1975 358/6E Cách Mạng Tháng 8, P.10, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	51%	-Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. -Giấy chứng nhận Kế toán trưởng. -Giấy chứng nhận Kiểm soát viên doanh nghiệp. -Trung cấp lý luận chính trị-hành chính.	2001-2004: Chuyên viên kế toán – Công ty Xi măng Hà Tiên 1. 2004-2008: Chuyên viên kế toán – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. 2008-2010: Trợ lý kiểm toán – Công ty kiểm toán AFC- BDO. 2010-2014: Phó Trưởng phòng TCHC, thành viên Ban kiểm soát – Cty cổ phần cấp nước Thủ Đức. 2014-2017: Trưởng phòng TCHC, thành viên Ban kiểm soát – Cty cổ phần cấp nước Thủ Đức. 2017 - Nay Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Số đăng ký sở hữu: 123456789

Sở hữu: **2.000** Cổ phần Mã Cổ đông:

**001**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000** cổ phần

*(Quý Cổ Đông sử dụng Phiếu Biểu Quyết này để biểu quyết các vấn đề chung tại Đại hội: Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung chương trình Đại hội)*



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

**PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ 2017- 2022**

Họ tên Cổ đông: **NGUYỄN VĂN A** Mã cổ đông: **001**

Số đăng ký sở hữu: **123456789**

Tổng số cổ phần: **2.000 cổ phần**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : **2.000 x 1 = cổ phần**

Stt	Họ tên ứng viên	Cách 1: Đánh dấu (X) vào ô trống (Bầu hết cho ứng viên)	Cách 2: Ghi số phiếu bầu vào ô trống
1	HOÀNG THANH BÌNH		

*Quận 5, ngày 30 tháng 06 năm 2020*  
**Cổ đông ký tên**

Nguyễn Văn A



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Mã số cổ đông: **001** Số đăng ký sở hữu: **123456789**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000 CỔ PHẦN**

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:**

**1** /- Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Đồng ý  Không Đồng ý  Không có ý kiến

**2** /- Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách.

Đồng ý  Không Đồng ý  Không có ý kiến

**3** /- Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đồng ý  Không Đồng ý  Không có ý kiến

**4** /- Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2020 và năm 2021 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

Đồng ý  Không Đồng ý  Không có ý kiến

**5** /- Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2020.

Đồng ý  Không Đồng ý  Không có ý kiến

*TP. HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2020*  
*Cổ đông ký tên*

*Nguyễn Văn A*



/NQ-ĐHĐCĐ

Quận 5, ngày tháng năm 2020

## DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 27/04/2018 (NQ số 04/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ngày 30 tháng 06 năm 2020.

#### QUYẾT NGHỊ

**Thứ 1:** Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và tài chính (đã kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

- Tổng doanh thu:	1.073.975.259.140 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	30.289.507.539 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.239.349.317 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	22.050.158.222 đồng
- LN chưa phân phối năm trước chuyển sang:	942.434.826 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	22.992.593.048 đồng

b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Chia cổ tức 10,5% / mệnh giá cổ phiếu (59,37%):	13.650.000.000 đồng
* Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 24/07/2020	
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Cty (1,57%):	361.778.400 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (18%):	4.138.666.749 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (21,06%):	4.842.147.898 đồng
✓ Người lao động (18%):	4.138.666.749 đồng
✓ Người Quản lý Công ty (3,06%):	703.481.150 đồng

#### Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu không đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu trắng: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%

**Thứ 2:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2020:

- Tổng doanh thu: 1.225.456.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 33.657.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26.264.000.000 đồng
- Cổ tức: 10% / mệnh giá cổ phiếu

**Phân biểu quyết:**

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu không đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu trắng: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%

**Thứ 3:** Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

**Phân biểu quyết:**

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu không đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu trắng: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%

**Thứ 4:** Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách:

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 : 580 triệu đồng (Bằng chữ : năm trăm tám mươi triệu đồng).
2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách là 600 triệu đồng (Sáu trăm triệu đồng). Quỹ thù lao thực tế thực hiện của năm 2020 sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và được phân phối theo quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty
3. Thù lao của Người phụ trách quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách): 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng /tháng).

**Phân biểu quyết:**

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu không đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu trắng: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%

**Thứ 5:** Về đơn giá mua sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

1. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá năm 2020.
2. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá năm 2021 trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2021 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021 mà HĐQT đã thông qua.
3. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2020 và 2021 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn

TNHH MTV theo đơn giá đã được HĐQT thông qua.

**Cổ đông là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này, do có lợi ích liên quan.**

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu không đồng ý: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%
- Số phiếu trắng: \_\_\_\_\_ cổ phiếu, đạt tỷ lệ \_\_\_\_\_%

**Thứ 6:** Bầu bổ sung 01 thành viên có tên sau đây vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 (theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp):

1. Ông/Bà \_\_\_\_\_

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phiếu.
- Ông/Bà \_\_\_\_\_, đạt \_\_\_\_\_% số phiếu bầu / tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham Đại hội.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 30/06/2020 sẽ được thông qua toàn văn tại Đại hội và được đăng tải trên website: [www.capnuoccholon.com.vn](http://www.capnuoccholon.com.vn) trong 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội để Quý cổ đông có thông tin.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tọa Đại hội**